

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH D

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1799/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1997;

Địa chỉ thường trú: thôn 2, xã Đa Kho, huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: 95/7, tổ 11, khu phố 12, phường An Bình, thành phố B, tỉnh D.

2. Ông Lương Ngọc C, sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: thôn 2, xã Đa Kho, huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lương Thu Thảo, sinh ngày 18/02/2016. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Lương Thu Thảo cho ông Lương Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C trình bày tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003286 ngày 15/6/2022 của C cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lương Thu Thảo, sinh ngày 18/02/2016 cho ông Lương Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003286 ngày 15/6/2022 của C cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà Bùi Thị H và ông Lương Ngọc C đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- C cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T

